TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 65/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 11 - 2018
V/v ly hôn giữa chị N và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng

Bà Bùi Thị Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng, Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N – sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đội 14, thôn D, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 9 năm 2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị và anh T tự do tìm hiểu kết hôn ngày 04 tháng 10 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh T chơi bời thường xuyên đánh chửi không quan tâm đến chị, mặc dù đã được gia đình và bạn bè khuyên can nhưng anh T không sửa chữa. Đến tháng 8/2013 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, cũng từ đó vợ chồng sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng

không còn, không có khả năng đoàn tụ, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung, tài sản chung và công nợ chung: Chị và anh T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, quan điểm đã trình bầy và đề nghị nêu trên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật;

Về nội dung: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T;

Về án phí: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án, buộc chị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn T cư trú tại đội 14, thôn D, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định đã được Tòa án triệu tập đến trụ sở để giải quyết việc ly hôn giữa anh với chị N nhưng không đến, anh thường xuyên vắng mặt tại nhà, không thể thực hiện việc tống đạt hoặc thông báo trực tiếp cho anh T được. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Nam Trực đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cân, công khai chứng cứ và các văn bản tố tụng khác theo đúng quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống không hòa hợp, thường xuyên sảy ra mâu thuẫn, từ tháng 8 năm 2013 vợ chồng đã sống ly thân, cả hai bên không gặp gỡ, không tìm được biện pháp hàn gắn đoàn tụ. Nay chị N xác định hôn nhân đã tan vỡ, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị N và anh T không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân đã lâu, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Văn T của chị N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị N và anh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không có, không yêu cầu nên Tòa án cũng không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai số 0002096 ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực (chị N đã nộp đủ án phí).

3. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS Huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Lưu HS.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**